TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do -Hạnh phúc**
Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Phước, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh **Nguyễn Hùng M**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T.

2. Chị **Phan Thị Ngọc L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án xác định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng M và chị Phan Thị Ngọc L tự tìm hiểu, quen biết rồi đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh T vào ngày 31/12/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm, anh chị đã hàn gắn lại nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn, hiện anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/10/2016, khi ly hôn anh M và chị L cùng thống nhất giao cháu Nguyễn Thiên P cho anh M được tiếp tục và trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh M và chị L phải chịu lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng M và chị Phan Thị Ngọc L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/10/2016, khi ly hôn anh M được tiếp tục và trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên P. Anh M không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hùng M và chị Phan Thị Ngọc L tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003133 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Anh M và chị L đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CC.THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh T;
- Người yêu cầu (anh M, chị L);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Khanh